

Bản án số: 116/2023/HS-ST  
Ngày 29 - 12 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Anh Vũ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đường Ngọc Đại và ông Lê Thúc Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Xuân Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2023/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2023/QĐST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 11 tháng 3 năm 1973; nơi sinh: **Xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình**; cư trú tại: **Tổ dân phố S, xã L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên**; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 07/12; Đảng, đoàn thể: không; nghề nghiệp: Tự do; con ông **Nguyễn Văn H** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị L** (đã chết) có vợ là **Nguyễn Thị Hoa P** và chưa có con; tiền án: 01 tiền án, cụ thể: Tại bản án số 46/2015/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; Nhân thân:

- Tại bản án số 04/HSST ngày 05 tháng 3 năm 1993, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, **tỉnh Bắc Thái (Nay là huyện P, tỉnh Thái Nguyên)** xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân” (Đã xóa án tích).

- Tại bản án số 22/HSST ngày 29 tháng 4 năm 1996, Tòa án nhân dân huyện Phở Yên, **tỉnh Bắc Thái (Nay là thành phố P, tỉnh Thái Nguyên)** xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy” (Đã xóa án tích).

- Tại bản án số 168 ngày 27 tháng 11 năm 1997, Tòa án nhân dân tỉnh tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy” (Đã xóa án tích).

- Tại bản án 161/2008/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2008, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Đã xóa án tích).

- Ngày 26 tháng 10 năm 2005, bị cáo bị Công an phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, số tiền phạt 200.000 đồng, đã nộp phạt (đã xóa).

- Ngày 13 tháng 01 năm 2015, bị cáo bị Công an thị xã S (Nay là thành phố S), tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, số tiền phạt 750.000 đồng, đã nộp phạt, (đã xóa).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 8 năm 2023 đến nay, “có mặt”.

- Người làm chứng: Anh Tường Thế Q, sinh năm 1980; cư trú tại: Phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27 tháng 8 năm 2023, Nguyễn Văn T đang ở khu vực phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên thì có một người đàn ông tên là M (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) thuê T đến thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để đón người thân và chở đồ về Thái Nguyên thì T đồng ý.

Sau đó, T điều khiển xe mô tô loại Honda Wave, biển kiểm soát: 20L4-7302, còn M đi xe mô tô không rõ biển kiểm soát cùng đi đến thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Trên đường đi M rủ T sử dụng ma túy H1 thì T đồng ý. Khi đi đến khu vực tổ E, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc thì M bảo T ngồi chờ để M đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Trong lúc chờ M, T gọi cho một người bạn tên là N (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) ra lấy xe mô tô của T đi lấy đồ cá nhân cho T. Khoảng 15 phút thì M quay lại và đưa cho T 02 gói giấy màu trắng bên trong có chứa ma túy H1, T cầm 02 gói ma túy Heroine này cất vào bên trong lòng mũ bảo hiểm của T rồi đội lên đầu. Sau đó, M nói với T ngồi chờ để M đi đón vợ rồi quay lại, T đồng ý. Khi T đang ngồi chờ M thì bị tổ công tác Công an phường H kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng:

- Thu giữ bên trong lòng mũ bảo hiểm của T đang đội có 02 gói giấy màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa các chất cục bột màu trắng, 02 gói giấy này được cho vào phong bì niêm phong có ký hiệu A1 theo quy định.

- Thu giữ của T 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen, loại nửa đầu, cũ đã qua sử dụng, là tài sản của Nguyễn Văn T, sử dụng để cất giấu ma túy.

- Thu giữ mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T đựng trong 01 chai nhựa có nắp đậy kín được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 2389/KL-KTHS ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh V, kết luận: “Mẫu chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,1663g (Không phải một sáu sáu ba gam, không kê bao bì) là ma túy, loại Heroine”. Cơ quan giám định đã hoàn lại A1 =

0,1396 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ VỤ 2237”.

Tại bản Kết luận giám định số 2417/KLGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh V đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Văn T, kết luận: “Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn T - SN: 1973, HKTT: TDP Sau, L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên gửi giám định”. Cơ quan giám định hoàn lại 0,00ml mẫu cùng bao gói được niêm phong theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKSPY ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 01 năm 08 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo qui định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên của Cơ quan điều tra – Công an thành phố P, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, trưng cầu giám định, lấy lời khai của bị can và những người tham gia tố tụng, kết luận điều tra, ban hành cáo trạng. Thời hạn điều tra, truy tố đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo không ai có khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Vì vậy, hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27 tháng 8 năm 2023, tại khu vực tổ E, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác Công an phường H bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi cất giấu 02 gói ma túy Heroine trong mũ bảo hiểm đội đầu có khối lượng 0,1663 gam với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang thu giữ cùng toàn bộ vật chứng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác. Phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định khối lượng Heroine của

Phòng K - Công an tỉnh V,... Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Khoản Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:....

c) Hêrôin, côcain, M1, A, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện, ăn chơi đua đòi ngang nhiên mua ma túy (Heroine) với mục đích sử dụng cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Đặc biệt hiện nay tệ nạn ma túy trong cả nước nói chung cũng như ở địa bàn thành phố P diễn biến ngày càng phức tạp gây nhiều hậu quả xấu, tác động trực tiếp vào từng cá nhân, từng gia đình và toàn xã hội. Tệ nạn ma túy kéo theo một loạt các tội phạm như: Trộm cắp, giết người, chiếm đoạt tài sản...và rất nhiều các loại bệnh tật nguy hiểm, trong đó có căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyễn Văn T trước khi phạm tội là người có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị kết án về các tội tổ chức dùng chất ma túy, cướp tài sản, trộm cắp tài sản, bản thân đang có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện nay lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo T là “tái phạm” nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện.

Đối với người đàn ông T khai đã đưa ma túy cho T để sử dụng, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn T làm nghề tự do không có thu nhập, tài sản do vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,1396 gam mẫu ma túy và toàn bộ bao gói niêm phong hoàn trả sau giám định cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) mũ bảo hiểm loại nửa đầu đã cũ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô loại Honda Wave, biển kiểm soát: 20L4-7302 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hoa P (vợ của bị cáo T) không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tại phiên tòa về tội danh cũng như mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 27 tháng 8 năm 2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 0,1396 gam mẫu ma túy, 01 (Một) chai nhựa cùng toàn bộ bao gói niêm phong hoàn trả sau giám định.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) mũ bảo hiểm loại nửa đầu đã cũ không còn giá trị sử dụng.

Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận tài sản, vật chứng số 23 lập ngày 06 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Viện KSND T.Vĩnh Phúc;
- Viện KSND TP.Phúc Yên;
- CQĐT - Công an TP.Phúc Yên;
- Trại TG – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- THADS TP.Phúc Yên;
- Sở Tư pháp T.Vĩnh Phúc;
- Bị cáo Nguyễn Văn Thắng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Anh Vũ**

